

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HSST
Ngày 25 tháng 5 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Nhiên**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Hiến**

Ông Lê Xuân Thuật

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vinh Quy** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Thơ** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 47/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/HSST – QĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Quàng Văn T**, sinh năm 1988. Giới tính: Nam. Sinh trú quán: Bản Mường Cầu, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Lai Châu. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Chức vụ: Không. Họ và tên cha: Quàng Văn T2, sinh năm 1967. Họ và tên mẹ: Vàng Thị K, sinh năm 1969. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai. Họ và tên vợ: Lương Thị L, sinh năm 1990. Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không.

Quàng Văn T bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2022. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y. Theo Lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. **Vũ Văn M**, sinh năm 1988. Giới tính: Nam. Sinh, trú quán: thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Chức vụ: Không. Họ và tên cha: Vũ Văn H1, sinh năm 1958. Ngày 08/4/1999, ông Vũ Văn H1 được Chủ tịch nước thưởng Huân

chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba, do có thành tích phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam. Họ và tên mẹ: Lê Thị H2, sinh năm 1965. Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai. Họ và tên vợ: Trịnh Thanh B, sinh năm 1989. Có 04 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 28/6/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm, xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, chấp hành xong bản án ngày 28/4/2015. Vũ Văn M bị tạm giữ từ ngày 18/01/2022 đến ngày 20/01/2022. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. **Vàng Văn H3**, sinh năm 1987. Giới tính: Nam. Sinh, trú quán: Bản Mường Mớ, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Lai Châu. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Chức vụ: Không. Họ và tên cha: Vàng Văn Th, sinh năm 1956. Họ và tên mẹ: Hà Thị Th1, sinh năm 1956. Gia đình có 06 anh, chị em, bị cáo là con thứ sáu. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Vàng Văn H3 bị bắt, tạm giữ từ ngày 17/01/2022 đến ngày 20/01/2022. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. **Lèo Văn T3**, sinh năm 1986. Giới tính: Nam. Quê quán: thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản Nà Khan, xã Bình Lư, huyện T1, tỉnh Lai Châu. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ học vấn: 5/12. Chức vụ: Không. Họ và tên cha: Lèo Văn Nim, sinh năm 1963. Họ và tên mẹ: Vàng Thị Sơn, sinh năm 1964. Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Lò Thị Dơ, sinh năm 1995 (đã ly hôn). Có 01 con sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Lèo Văn T3 bị bắt, tạm giữ từ ngày 17/01/2022 đến ngày 20/01/2022. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

5. **Đỗ Văn H4**, sinh năm 1985. Giới tính: Nam. Quê quán: xã Tr, huyện U, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Tổ dân phố 10, phường A, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ học vấn: 6/12. Chức vụ: Không. Họ và tên cha: Đỗ Văn Đ1, đã chết. Họ và tên mẹ: Phạm Thị L, đã chết. Gia đình có 04 anh, chị em, bị cáo là con thứ ba. Vợ: Đặng Thị B, sinh năm 1984. Có 01 con sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không. Đỗ Văn H4 bị bắt, tạm giữ từ ngày 17/01/2022 đến ngày 20/01/2022. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

6. **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1987. Giới tính: Nam. Sinh, trú quán: thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ học vấn: 7/12. Chức vụ: Không. Họ và tên cha: Nguyễn Văn C, sinh năm 1959. Ngày 11/11/1987, ông Nguyễn Văn C được Hội đồng nhà nước thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba, do có thành tích phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam. Họ và tên mẹ: Vũ Thị Đ2, đã chết. Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Nguyễn Thị Hà Tr1, đã chết. Có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Nguyễn Văn N bị bắt, tạm giữ từ ngày

17/01/2022 đến ngày 20/01/2022. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

7. **Nguyễn Văn M1**, sinh năm 1980. Giới tính: Nam. Quê quán: xã Phú Thịnh, huyện K1, tỉnh Hưng Yên. Nơi cư trú: Tiểu khu 7, thị trấn P, huyện P, tỉnh Sơn La. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ học vấn: 5/12. Chức vụ: Không. Họ và tên cha: Nguyễn Văn Tâm, đã chết. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Ích, sinh năm 1956. Vợ: Nguyễn Thị Thúy, sinh năm 1986 (đã ly hôn). Có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2002. Tiền án, tiền sự: Không. Nguyễn Văn M1 bị bắt, tạm giữ từ ngày 17/01/2022 đến ngày 20/01/2022. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa

8. **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1971. Giới tính: Nam. Sinh, trú quán: thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ học vấn: 6/12. Chức vụ: Không. Họ và tên cha: Nguyễn Văn Ch, đã chết. Họ và tên mẹ: Hà Thị H5, sinh năm 1944. Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con lớn. Vợ: Vũ Thị Khởi, sinh năm 1971. Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1996. Tiền án, tiền sự: Không. Nguyễn Văn S bị bắt, tạm giữ từ ngày 17/01/2022 đến ngày 20/01/2022. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa

* *Người bào chữa cho bị cáo N và bị cáo T3: Bà Lê Thị Thanh H7* - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Văn H6*, sinh năm 1958; địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt)

* *Người làm chứng:*

- Anh Vương Đình T4, Sinh năm 1989; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 5, thôn L1, xã N2, tỉnh Nghệ An;

- Anh Trịnh Thanh B2, sinh năm 1989; (Vắng mặt)

- Anh Vũ Văn T5, Sinh năm 1985. (Vắng mặt)

Đều có địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng từ 15 giờ 00 phút đến 21 giờ 30 phút ngày 17/01/2022, tại phòng khách của gia đình Vũ Văn M, ở thôn Đ, xã H, huyện Y, Quảng Văn T, Vàng Văn H3, Lèo Văn T3, Nguyễn Văn N, Đỗ Văn H4, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Văn S và Vũ Văn M đã cùng nhau đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi “Xóc đĩa” được thua bằng tiền, thì bị phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền đánh bạc là 26.730.000 đồng.

Thu giữ tại vị trí đánh bạc: 12 mảnh xốp đều màu xanh, cùng kích thước (60x60)cm; 01 bát sứ màu trắng, đường kính miệng bát là 12cm; 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng, đường kính 18cm; 04 quân vị hình tròn, đều có đường kính 1,5cm, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng và số tiền 17.050.000 đồng;

Thu trên người các đối tượng: Tổng số tiền 8.680.000 đồng, gồm: Thu của Quàng Văn T số tiền 4.200.000 đồng; thu của Vàng Văn H3 số tiền 1.300.000 đồng; thu của Nguyễn Văn N số tiền 400.000 đồng; thu của Lèo Văn T3 số tiền 480.000 đồng; thu của Nguyễn Văn S số tiền 2.300.000 đồng;

Ngoài ra còn thu giữ của các đối tượng có mặt gồm: Thu của Vũ Văn M số tiền 3.150.000 đồng; Thu của Vũ Văn H1, sinh năm 1958 (là bố đẻ của M) số tiền 780.000 đồng;

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở nêu trên của M, thu giữ tại kệ bếp 01 chiếc kéo màu đỏ, dài 18cm.

Đến 02 giờ ngày 18/01/2022, Vũ Văn M đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y xin đầu thú và khai nhận có tham gia đánh bạc cùng các đối tượng trên, nhưng đã nghỉ chơi từ trước khi Công an phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định: Vũ Văn M làm nghề cai thầu xây dựng. Ngày 17/01/2022, M tổ chức tất niên ở nhà cùng những người lao động làm thuê cho M, trong đó có Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn N, Quàng Văn T, Vàng Văn H3, Lèo Văn T3, Nguyễn Văn M1 và Đỗ Văn H4. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, sau khi ăn uống xong S, N, T, H3, T3, M1 và H4 cùng rủ nhau chơi xóc đĩa, sát phạt nhau bằng tiền. Quàng Văn T vào gian bếp của gia đình Vũ Văn M lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 01 kéo dài 18cm, chuôi màu đỏ, rồi dùng kéo cắt vỏ bao thuốc lá Thăng Long thành 04 quân vị hình tròn, đường kính khoảng 1,5cm, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng. Sau đó, tất cả cùng ngồi xuống nền thảm được ghép bằng 12 tấm xốp màu xanh, kích thước 60cm x 60cm trải trên nền phòng khách của gia đình Vũ Văn M để đánh bạc với mức sát phạt thấp nhất mỗi lần đặt cửa là 50.000 đồng, đặt cao hơn thì tùy ý. Quàng Văn T là người xóc cái để cho các đối tượng đặt cược ở các “cửa chắn” và “cửa lẻ”, rồi mở bát để xác định và thanh toán thắng thua với những người đặt cược. Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, Vũ Văn M ngủ dậy thấy các đối tượng trên đang đánh bạc tại phòng khách nhà mình, nên vào xem. Khi thấy T “bán” “cửa chắn” số tiền cược là 500.000 đồng, thì M “đắt” (tức là nhận tham gia cược lại) và thắng ván đó, được lãi 500.000 đồng. Các đối tượng tiếp tục đánh bạc đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị Công an huyện Y phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đồng thời khai nhận sử dụng số tiền tham gia đánh bạc như sau:

- Quàng Văn T sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc. Đến khi bị bắt, T đang thắng 3.200.000 đồng, bị thu giữ tất cả 4.200.000 đồng;

- Lèo Văn T3 sử dụng 4.480.000 đồng để đánh bạc. Đến khi bị bắt, T3 không thắng, không thua, để 4.000.000 đồng dưới chiếu bạc và cất giấu trên người 480.000 đồng, đều bị thu giữ;

- Nguyễn Văn M1 sử dụng 3.500.000 đồng để đánh bạc. Đến khi bị bắt, M1 đang thua 500.000 đồng, để 3.000.000 đồng dưới chiếu, bị thu giữ;

- Vàng Văn H3 sử dụng 5.000.000 đồng để đánh bạc. Đến khi bị bắt, H3 đang thua 700.000 đồng, để dưới chiếu 3.000.000 đồng, cất giấu trên người 1.300.000 đồng, đều bị thu giữ;

- Nguyễn Văn N sử dụng 4.500.000 đồng để đánh bạc. Đến khi bị phát hiện, N đang thua 600.000 đồng, để dưới chiếu 3.500.000 đồng, cất giấu trên người 400.000 đồng, đều bị thu giữ;

- Nguyễn Văn S sử dụng 3.000.000 đồng để đánh bạc. Đến khi bị bắt, S đang thắng 2.100.000 đồng, để dưới chiếu 2.800.000 đồng, cất giấu trên người 2.300.000 đồng, đều bị thu giữ;

- Đỗ Văn H4 sử dụng 4.750.000 đồng để đánh bạc. Đến khi bị bắt, H4 đang thua 4.000.000 đồng, còn 750.000 đồng để dưới chiếu, bị thu giữ;

- Vũ Văn M sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc (01 ván), thì thắng được 500.000 đồng và không chơi nữa. Trong số 3.150.000 đồng bị thu giữ có 1.000.000 đồng liên quan đến tội phạm, còn lại 2.150.000 đồng không liên quan tội phạm;

Kết quả điều tra xác định, không có ai khác chơi đánh bạc về trước hoặc bỏ trốn, quá trình chơi không có ai canh gác, bảo vệ, thu tiền hồ, cho vay, cầm cố, thế chấp bất kỳ tài sản gì phục vụ cho việc các đối tượng tham gia đánh bạc.

Khi Công an huyện Y phát hiện, bắt quả tang các đối tượng đánh bạc, tại phòng khách nhà Vũ Văn M còn có anh Vương Đình T4 và ông Vũ Văn H1 (là bố của Vũ Văn M), tuy nhiên cả hai người này đều không tham gia đánh bạc; ông Huyền không biết có người đánh bạc tại nhà nên không có căn cứ xử lý.

Tại Bản Cáo trạng số 52/QĐ-VKS-YM ngày 15/4/2022 của Viện kiểm sát huyện Y đã truy tố các bị cáo Quàng Văn T, Vũ Văn M, Vàng Văn H3, Lèo Văn T3, Đỗ Văn H4, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Văn S về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự

Tại phiên toà hôm nay:

* Bị cáo H4 khai hiện bị cáo không có chỗ ở ổn định và thường xuyên thay đổi nơi cư trú vì công việc của bị cáo lúc làm chỗ này, lúc làm chỗ khác, thực tế Hộ khẩu thường trú của bị cáo là ở Tổ dân phố 10, phường Thanh Trường, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên là quê của vợ bị cáo, năm 2021 bị cáo làm tại Hà Nội và có đăng ký tạm trú tại Hà Nội và từ cuối năm 2021 đến nay thì bị cáo về H ở và làm cho anh M tại H.

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như Cáo trạng đã truy tố và đều khẳng định Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng, không bị oan sai.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên toà có quan điểm xác định sự vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại phiên toà không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo và quyền lợi của họ nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Quàng

Văn T, Vũ Văn M, Vàng Văn H3, Lèo Văn T3, Đỗ Văn H4, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Văn S phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo; Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Quàng Văn T, Vàng Văn H3, Lèo Văn T3, Nguyễn Văn N, Đỗ Văn H4, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Văn S; Áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn N và Vũ Văn M, Vàng Văn H3, Lèo Văn T3, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Văn S.

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 92 Luật Thi hành án hình sự đối với các bị cáo Vàng Văn H3, Lèo Văn T3, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Văn S, Vũ Văn M.

Áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Quàng Văn T và Đỗ Văn H4.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2022.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H4 từ 09 tháng đến 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ 3 ngày tạm giữ từ ngày 17/01/2022 đến ngày 20/01/2022.

Xử phạt bị cáo Vàng Văn H3, Vũ Văn M, Lèo Văn T3 từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M1, Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn S, từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Các bị cáo đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Giao các bị cáo được hưởng án treo cho Ủy ban nhân dân xã nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án và thử thách.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy: 12 mảnh xốp đều màu xanh, cùng kích thước (60x60)cm; 01 bát sứ màu trắng, đường kính miệng bát là 12cm; 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng, đường kính 18cm; 04 quân vị hình tròn, đều có đường kính 1,5cm, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 01 chiếc kéo màu đỏ, dài 18cm.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 26.730.000 đồng của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

- Trả lại ông Vũ Văn H1, sinh năm 1958; địa chỉ: thôn Đại Hanh, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên số tiền 780.000 đồng (Bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

- Trả lại bị cáo Vũ Văn M số tiền 2.150.000 đồng (Hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

* Người bào chữa cho bị cáo N và bị cáo T3 có ý kiến nhất trí với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo N và T3 được cải tạo tại địa phương và miễn án phí cho các bị cáo này.

- Các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là H3 pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo và đại diện VKSND huyện Y đều đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt đã có đầy đủ lời khai, thể hiện rõ quan điểm nên sự vắng mặt của họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử các bị cáo cũng như quyền lợi của họ. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù H3 với quy định pháp luật.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng từ 15 giờ 00 phút đến 21 giờ 30 phút ngày 17/01/2022, tại phòng khách của gia đình Vũ Văn M, ở thôn Đ, xã H, huyện Y, Quảng Văn T, Vàng Văn H3, Lèo Văn T3, Nguyễn Văn N, Đỗ Văn H4, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Văn S và Vũ Văn M đã cùng nhau đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi “Xóc đĩa” được thua bằng tiền, thì bị phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền đánh bạc là 26.730.000 đồng.

[3] Các bị cáo tham gia đánh bạc đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn thu lợi bất chính các bị cáo vẫn cố ý cùng nhau đánh bạc với tổng số tiền thu được tại chiếu bạc là 26.730.000 đồng nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 điều 321 BLHS. Do vậy, VKSND huyện Y truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn công cộng, nếp sống văn M của xã hội. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, từ việc đánh bạc có thể dẫn đến nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác nên cần thiết áp dụng hình phạt

tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Đánh giá vai trò, tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn vì các bị cáo chỉ nhất thời phạm tội, không có sự câu kết, tổ chức chặt chẽ; trong vụ án này bị cáo Quảng Văn T mặc dù số tiền tham gia đánh bạc chỉ có 1.000.000đồng nhưng là người trực tiếp tham gia đánh bạc tích cực nhất, bị cáo là người chuẩn bị công cụ, phương tiện và giữ vai trò xóc cái duy trì để các đối tượng chơi bạc trong suốt quá trình chơi nên bị cáo giữ vai trò chính. Các bị cáo H3, H4, N và T3 có số tiền tham gia đánh bạc lần lượt là 5.000.000đồng, 4.750.000đồng, 4.500.000đồng và 4.480.000đồng nên giữ vai trò thứ hai và ngang nhau, bị cáo M mặc dù số tiền tham gia đánh bạc chỉ có 500.000đồng nhưng bị cáo đã dùng chỗ ở của mình cho các bị cáo khác đánh bạc, nên bị cáo cũng giữ vai trò thứ hai và ngang nhau với bị cáo H3, H4, N, các bị cáo M1, S có số tiền tham gia đánh bạc là 3.500.000đồng và 3.000.000đồng nên giữ vai trò thứ ba và ngang nhau.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, các bị cáo T, H3, H4, T3, N, M1 và S đều phạm tội lần đầu thuộc trường H3 ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Các Bị cáo N và M đều có bố để được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang, bị cáo M sau khi phạm tội đã ra đầu thú, các bị cáo M, H3, T3, N, M1, S đều có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn và xin cải tạo tại địa phương được chính quyền nơi cư trú xác nhận nên các bị cáo này còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Nhân thân: Bị cáo M đã bị kết án nhưng đã được xóa án tích và bị cáo thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú nên được coi là có nhân thân tốt theo quy định tại điểm a mục 1 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ – HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

Sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo T tham gia đánh bạc với vai trò tích cực nhất là người chuẩn bị công cụ và thực hành trực tiếp đánh bạc tham gia với vai trò xóc cái để duy trì sới bạc từ đầu cho đến khi bị bắt, bị cáo H4 mặc dù thuộc nhóm sử dụng số tiền đánh bạc nhiều thứ hai, tuy nhiên bị cáo lại có nơi cư trú không rõ ràng nên cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, vai trò và hành vi của bị cáo thấy cần phải cách ly các bị cáo T và H4 ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Các bị cáo còn lại đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo án định

thời gian thử thách giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo, cũng như đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng:

Đối với 12 mảnh xốp đều màu xanh, cùng kích thước (60x60)cm; 01 bát sứ màu trắng, đường kính miệng bát là 12cm; 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng, đường kính 18cm; 04 quân vị hình tròn, đều có đường kính 1,5cm, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 01 chiếc kéo màu đỏ, dài 18cm đã thu tại chiếu bạc và nhà của M là công cụ các bị cáo sử dụng phạm tội và hiện không có giá trị nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với số tiền 26.730.000 đồng của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 780.000 đồng (*Bảy trăm tám mươi nghìn đồng*) đã thu giữ là của ông Vũ Văn Huyền không liên quan đến tội phạm, quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại ông Vũ Văn Huyền số tiền này, ông Huyền không yêu cầu đề nghị gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 2.150.000 đồng (*Hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*) đã thu giữ của bị cáo M là tiền riêng của bị cáo không liên quan đến tội phạm do vậy cần trả lại cho bị cáo Vũ Văn M số tiền này.

[5] Về án phí : Các bị cáo Quàng Văn T, Vàng Văn H3, Đỗ Văn H4, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Văn S và Vũ Văn M phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Léo Văn T3, Nguyễn Văn N thuộc hộ cận nghèo nên căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T3 và N.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về áp dụng pháp luật:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo T, H4.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1, 2 Điều 65; Điều 58 của Bộ luật hình sự; Điều 92 Luật Thi hành án hình sự đối với bị cáo H3, T3, N, M1 và S.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1, 2 Điều 65; Điều 58 của Bộ luật hình sự, Điều 92 Luật Thi hành án hình sự đối với bị cáo M.

2. Tội danh: Tuyên bố các bị cáo Quàng Văn T, Vàng Văn H3, Lèo Văn T3, Nguyễn Văn N, Đỗ Văn H4, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Văn S và Vũ Văn M phạm tội “*Đánh bạc*”.

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Quàng Văn T **01 (một) năm 03 (ba)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2022.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H4 **01 (một)** năm tù được trừ **03 (ba)** ngày tạm giữ từ ngày 17/01/2022 đến ngày 20/01/2022, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Vàng Văn H3, Nguyễn Văn N, Vũ Văn M, Lèo Văn T3 **01 (một)** năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **02 (hai)** năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M1 và Nguyễn Văn S **09 (chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **01 (một) năm 06 (sáu)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Văn M, Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân xã H nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án và thử thách.

Giao bị cáo Vàng Văn H3 và Lèo Văn T3 cho Ủy ban nhân dân thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Lai Châu nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án và thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn M1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Sơn La nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án và thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 bát sứ màu trắng, đường kính miệng bát là 12cm; 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng, đường kính 18cm; 04 quân vị hình tròn, đều có đường kính 1,5cm, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 12 mảnh xốp đều màu xanh, cùng kích thước (60x60)cm; 01 chiếc kéo có tay cầm màu đỏ, dài 18cm.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 26.730.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng*) của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

Trả lại bị cáo Vũ Văn M số tiền 2.150.000 đồng (*Hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*).

(*Tình trạng theo Quyết định chuyển vật chứng số 49/QĐ-VKS-YM ngày 15/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y*)

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Quảng Văn T, Vàng Văn H3, Đỗ Văn H4, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Văn S và Vũ Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lèo Văn T3, Nguyễn Văn N.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

7. Trường H3 bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Y.
- Chi cục THA dân sự huyện Y.
- Công an huyện Y.
- Người TGTT.
- UBND xã H;
- UBND thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Lai Châu;
- UBND thị trấn P, huyện P, tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Nhiên